DANH MỤC SÁCH, GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU LIÊN KẾT XUẤT BẢN, IN NĂM 2024[1]

STT	Tên tài liệu	NXB	Số lượng
1.	Luật Hành chính Việt Nam (tái bản, không sửa đổi)	Công an nhân dân	291
2.	Tâm lý học tư pháp (tái bản, không sửa đổi	Công an nhân dân	259
3.	Luật Tố tụng hình sự Việt Nam (tái bản lần thứ 20, không sửa đổi)	Công an nhân dân	244
4.	Luật Ngân sách nhà nước (tái bản lần thứ 21, không sửa đổi)	Công an nhân dân	307
5.	Luật Môi trường (tái bản lần thứ 20, không sửa đổi)	Công an nhân dân	79
6.	Luật thương mại quốc tế (tái bản lần thứ 19, không sửa đổi)	Công an nhân dân	259
7.	Tội phạm học (tái bản lần thứ bảy, không sửa đổi	Công an nhân dân	244
8.	Luật Dân sự Việt Nam - Tập I (Tái bản lần thứ nhất)	Tư pháp	291
9.	Tư pháp quốc tế (Tái bản lần thứ tư, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	259
10.	Luật Thương mại Việt Nam - Tập II (Tái bản lần thứ bảy, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	307
11.	Xây dựng văn bản pháp luật (Tái bản lần thứ sáu, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	339
12.	Luật tố tụng hình sự Việt Nam (Tái bản lần thứ 20)	Tư pháp	2,000

[1] Tính theo lượt xuất bản

13.	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam (Tái bản lần thứ 18)	Tư pháp	2,000
14.	Luật lao động Việt Nam tập I (Tái bản lần thứ 3)	Tư pháp	2,000
15.	Luật quốc tế (Tái bản lần thứ 26)	Tư pháp	1,000
16.	Luật hành chính Việt Nam (Tái bản lần thứ 25)	Tư pháp	3,000
17.	Luật Hiến pháp nước ngoài (Tái bản lần thứ 8, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	1,000
18.	Luật đất đai (Tái bản lần thứ 19)	Tư pháp	2,000
19.	Luật sở hữu trí tuệ Việt Nam (Tái bản lần thứ nhất)	Tư pháp	2,000
20.	Luật môi trường (Tái bản lần thứ 20)	Tư pháp	2,000
21.	Luật ngân sách nhà nước (Tái bản lần thứ 21)	Tư pháp	2,000
22.	Luật thương mại quốc tế (Tái bản lần thứ 19)	Tư pháp	3,000
23.	Luật thi hành án dân sự Việt Nam (Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	2,000
24.	Khoa học điều tra hình sự (Tái bản lần thứ 14, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	2,000
25.	Luật thuế Việt Nam (Tái bản lần thứ 15)	Tư pháp	2,000
26.	Tâm lí học tư pháp (Tái bản lần thứ 7)	Tư pháp	1,000
27.	Tâm lí học đại cương (Tái bản lần thứ 10, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	2,000
28.	Tội phạm học (Tái bản lần thứ 7)	Tư pháp	2,000

29.	Lí luận chung về nhà nước và pháp luật (Tái bản lần thứ 8, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	2,000
30.	Luật hiến pháp Việt Nam (Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	2,000
31.	Tư pháp quốc tế (Tái bản lần thứ 4, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	3,000
32.	Luật thương mại Việt Nam tập I (Tái bản lần thứ 8, có sửa đổi, bổ sung	Tư pháp	2,000
33.	Luật Thương mại Việt Nam tập II (Tái bản lần thứ 7, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	3,000
34.	Luật dân sự Việt Nam tập I (Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	3,000
35.	Luật dân sự Việt Nam tập II (Tái bản lần thứ nhất, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	3,000
36.	Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam (Tái bản lần thứ 2)	Tư pháp	1,000
37.	Luật bình đẳng giới	Tư pháp	1,000
38.	Luật so sánh (Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	1,000
39.	Xã hội học pháp luật (Tái bản lần thứ 3)	Tư pháp	2,000
40.	Luật hình sự Việt Nam, phần chung (Tái bản lần thứ 6)	Tư pháp	2,000
41.	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự	Tư pháp	1,000
42.	Pháp luật môi trường trong kinh doanh	Tư pháp	1,000
43.	Xây dựng văn bản pháp luật (Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung)	Tư pháp	2,000

44.	Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật (Tái bản lần thứ nhất)	Tư pháp	2,000
45.	Luật cạnh tranh	Tư pháp	2,000
46.	Tập bài giảng Giáo dục thể chất (Tái bản lần thứ nhất)	Tư pháp	2,000
47.	Nhật ký thực tập 9 tuần		3,000
	Tổng số		**73.879**